

Số: 149/2025/QĐST-HNGĐ

TC, ngày 25 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 35/2025/TLST-HNGĐ, ngày 04 tháng 02 năm 2025, về việc “*Tranh chấp ly hôn và chia tài sản khi ly hôn*” giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Kim C, sinh năm 1993; địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện TC, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn*: Chị Kim Thị O, sinh năm 1995; địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện TC, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2025,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Kim C và chị Kim Thị O.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Anh Kim C và chị Kim Thị O thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh Kim C và chị Kim Thị O khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh Kim C và chị Kim Thị O khai tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết đối với 01 đôi bông tai trị giá 4.800.000 đồng, 01 chỉ vàng 24 kr trị giá 7.200.000 đồng, 01 chiếc nhẫn cưới trị giá 4.200.000 đồng và tiền mặt 20.000.000 đồng.

Về nợ chung: Anh Kim C và chị Kim Thị O khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Kim C tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm bằng 150.000 đồng (án phí về tranh chấp hôn nhân và gia đình; trong đó phần án phí anh C phải chịu là 75.000 đồng và phần án phí anh C chịu thay chị O là 75.000 đồng); nhưng được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà anh C đã nộp là 1.205.000 đồng theo các biên lai thu tiền số 0002995 và 0002996 cùng ngày 04/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TC; anh C được nhận lại số tiền chênh lệch bằng 1.055.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện TC;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Tiên Nghiệm